TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2024
V/v "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thiện Bửu;

2. Bà Nguyễn Thị Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sóc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Cang A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khóm M, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Chị La Thị Trúc T, sinh năm 1997.

HKTT: khóm M, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Ông La Văn N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn anh Nguyễn Văn C Anh vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị La Thị T1 Thanh vắng mặt không có lý do, người làm chứng ông La Văn N vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Cang A trình bày: Vào năm 2016, anh và chị La Thị Trúc T được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất hoà, không có được tiếng nói chung nên từ đầu năm 2020 cho đến nay hai vợ chồng đã ly thân vì vợ anh đã bỏ nhà đi. Nay tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị La Thị Trúc T. Về con chung: Có con chung tên Nguyễn Gia L, sinh ngày 18/5/2018, hiện đang sống với anh Cang A, anh Cang A yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Gia L, không yêu cầu chị Trúc T cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án chị La Thị Trúc T đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật nhưng chị T1 Thanh vắng mặt không lý do.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Cang A và người làm chứng ông La Văn N vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Bị đơn chị Trúc T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn C Anh với chị La Thị Trúc T; Về con chung: Anh Nguyễn Văn C Anh được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Gia L, sinh ngày 18/5/2018, hiện đang sống với anh Cang A, chị Trúc T không phải cấp dưỡng cho con do anh Cang A không yêu cầu, khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] - Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Cang A và người làm chứng ông La Văn N vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Bị đơn chị La Thị Trúc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự đề nghị xét xử

vắng mặt các đương sự này. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn anh Nguyễn Văn Cang A, bị đơn chị La Thị Trúc T, người làm chứng ông La Văn N.

[3] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Văn C Anh với chị La Thị Trúc T.

[4] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn C Anh với chị La Thị Trúc T là hôn nhân hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Văn Cang A cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất hoà, không có được tiếng nói chung nên từ đầu năm 2020 cho đến nay hai vợ chồng đã ly thân vì vợ anh đã bỏ nhà đi. Do đó, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Cang A cương quyết yêu cầu xin ly hôn với chị La Thị Trúc T.

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H tại Công văn số 811/UBND-HC ngày 23/11/2023 thì về hoàn cảnh gia đình nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến yêu cầu xin ly hôn tại Toà án thì UBND phường không nắm rõ lý do.

Theo xác nhận của Công an phường A thì chị La Thị Trúc T hiện nay có cư trú tại khóm M, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

Trước khi anh Cang A gửi đơn yêu cầu xin ly hôn với chị T thì chị T cũng có làm đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Cang A rồi.

Theo xác nhận của người làm chứng ông La Văn N là cha ruột của chị La Thị Trúc T thì chị T đã bỏ nhà đi từ năm 2021 cho đến nay do vợ chồng chị T anh Cang A cự cải với nhau, nguyên nhân cự cải là do chị T mua bán cá bị thâm hụt vốn rồi bỏ đi làm ở S, thỉnh thoảng chị T có điện thoại về cho gia đình. Việc Cang A yêu cầu ly hôn với chị T là do lỗi của chị T nên ông đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Do đó, chị Trúc T biết việc anh Cang A yêu cầu ly hôn với chị tại Tòa án mà chị T không có ý kiến gửi cho Tòa án về yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con của anh Cang A.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn C Anh với chị La Thị Trúc T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Nguyễn Văn C Anh xin được ly hôn với chị La Thị Trúc T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh Nguyễn Văn Cang A, anh Cang A không yêu cầu chị La Thị Trúc T cấp dưỡng cho con. Xét thấy:

Hiện con chung tên Nguyễn Gia L, sinh ngày 18/5/2018, hiện đang sống với anh Cang A. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Nguyễn Gia L về mọi mặt thì anh Nguyễn Văn C Anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sẽ tốt hơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn C

Anh. Anh Nguyễn Văn C Anh được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Gia L, sinh ngày 18/5/2018. Chị La Thị Trúc T không phải cấp dưỡng cho con do anh Nguyễn Văn C Anh không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn C Anh cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị La Thị Trúc T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[6] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Cang A phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn C Anh với chị La Thị Trúc T.

2/ Về con chung: Anh Nguyễn Văn C Anh được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Gia L, sinh ngày 18/5/2018. Chị La Thị Trúc T không phải cấp dưỡng cho con do anh Nguyễn Văn C Anh không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn C Anh cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị La Thị Trúc T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Cang A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0455 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Không ai phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý

do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thảo